VJE Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 6/2018, tr 270-274

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN QUA DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN

Trần Thị Vân - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ngày nhận bài: 10/06/2018; ngày sửa chữa; 18/06/2018; ngày duyệt đăng: 30/06/2018.

Abstract: At present, the quality of learning in Marxist-Leninism is still limited. For a variety of reasons, there are causes from students' perceptions. In order to educate the dialectical materialism worldview for students, it is necessary to recognise the importance of Marxist-Leninist sciences in the university system. The paper studies and proposes some solutions to improve quality of educating the worldview of dialectical materialism for students through teaching Marxism-Leninism sciences.

Keywords: Worldview, education quality, dialectical materialism, Marxism-Leninism.

1. Mở đầu

Sinh viên (SV) Việt Nam là đội ngũ thanh niên trí thức, có trọng trách tiếp nối sự nghiệp nghiên cứu khoa học và lao động trí óc cho đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Để giáo dục tinh thần cách mạng, vũ khí lí luận, lập trường giai cấp công nhân cho SV, bên cạnh việc giáo dục các môn Khoa học xã hội thì việc giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng là rất cần thiết. Hiện nay, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chất lượng giáo dục các môn *Khoa học Mác-Lênin* còn nhiều hạn chế. Để nâng cao hiệu quả giáo dục các môn khoa học này, phải tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ mang tính khách quan, chủ quan.

Bài viết nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho SV qua dạy học các môn Khoa học Mác-Lênin.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thay đổi nhận thức về vai trò, vị trí của các môn Khoa học Mác-Lênin

Hiện nay, chất lượng học tập các môn Khoa học Mác-Lênin còn nhiều hạn chế; do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân nhận thức của SV. Một bộ phận không nhỏ SV chưa chú ý học tập các môn *Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin* và *Chủ nghĩa xã hội khoa học*; chưa ý thức được vai trò và vị trí của các môn học này, tình trạng học đối phó, học vì điểm, học để thi còn phổ biến, dẫn đến chủ yếu là học thuộc lòng, học "vẹt"…

Vì vậy, cùng với việc học tập kiến thức chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp, SV phải được trang bị hệ thống tri thức lí luận đúng đắn. Bởi kiến thức lí luận khoa học là "kim chỉ nam", chỉ phương hướng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức; hướng các em đến hành động thực tiễn nhân văn, tiến bộ, khoa học. Đối với nhà trường, để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cần loại bỏ tư tưởng "môn chính, môn phụ". Thời gian tới, Bộ GD-ĐT nên phát động phong trào "học tập toàn diện, nói không với học lệch"; kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những biểu hiệu học tập "lệch" từ học sinh cũng như tác động tiêu cực của phụ huynh. Công tác kiểm tra, chỉnh đốn của cấp trên cần được tăng cường về dạy học toàn diện của các cơ sở giáo dục.

Như vậy, để giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho SV hiện nay, cần phải thay đổi nhận thức của mọi người trong toàn ngành và cả xã hội; cần giúp cho các cấp lãnh đạo, quản lí, giảng viên (GV), SV và cả phụ huynh nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của các môn Khoa học Mác-Lênin trong hệ thống các môn học ở trường đại học.

2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá các môn Khoa học Mác-Lênin phù hợp với học chế tín chỉ

Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư đã nhấn mạnh: *"Đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội"* [1; tr 1]. Đổi mới phương pháp dạy học theo tín chỉ là một đòi hỏi của thực tế khách quan và không ngoài mục đích nâng cao chất lượng đào tạo SV đại học hiện nay. Nghị quyết số 37/NQ-TW nhấn mạnh sự cần thiết *"đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, gắn lí luận với thực tiễn, khắc phục sự trùng lắp, khép kín..."* [2].

Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ được Bộ GD-ĐT chỉ đạo các trường đại học thực hiện từ năm

Email: tranthivan6987@gmail.com

2008 đối với tất cả các ngành học, trong đó có các môn Khoa học Mác-Lênin. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như đánh giá chất lượng dạy học của các môn học này phù hợp với học chế tín chỉ là điều rất cần thiết. Để khắc phục những bất cập, nâng cao chất lượng và hiệu quả học các môn Khoa học Mác-Lênin của SV hiện nay cần tập trung vào các vấn đề cụ thể sau:

2.2.1. Kết hợp giữa việc kết cấu lại nội dung chương trình với việc áp dụng học chế tín chỉ hợp lí cho các môn Khoa học Mác-Lênin

Từ thực tiễn giảng dạy, tác giả nhận thấy nên chăng cần tách 3 bộ phận trong môn *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* thành 3 môn học như trước đây. Nội dung các môn học này cũng cần thay đổi, chương trình mới vẫn lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm trọng tâm, nhưng cũng cần đề cập những trào lưu tư tưởng triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội trước đó và cả những trào lưu tư tưởng đương đại. Qua đó SV sẽ được tiếp cận logic về sự ra đời học thuyết Mác-Lênin; thấy được những giá trị to lớn của học thuyết này trong mối tương quan với các trào lưu tư tưởng khác trong lịch sử và đương đại.

Cùng với việc kết cấu lại nội dung chương trình, việc tổ chức học các môn Khoa học Mác-Lênin theo học chế tín chỉ phải được thực hiện khoa học, không rơi vào hình thức; phải lấy "SV làm trung tâm", phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học. Các lớp học cần được sắp xếp hợp lí về thời gian, không gian, địa điểm, không ghép lớp học thành lớp quá đông. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến khâu đánh giá kết quả học tập của SV; các tiêu chí kiến thức và thang điểm cần bảo đảm tính khách quan, khoa học, công bằng và tính phân loại.

2.2.2. Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Các môn Khoa học Mác-Lênin là những môn học đầu tiên mà tất cả các SV mới bước chân vào giảng đường đại học được tiếp cận nên họ còn bỡ ngỡ và chưa thay đổi kịp với môi trường học mới. Hơn nữa, là một trong những môn đặc thù, rất trừu tượng, khô khan và khó hiểu; vì vậy, đòi hỏi GV cần biết cách kết hợp các phương pháp khác nhau tốt hơn nữa nhằm thu hút, tạo hứng khởi cho SV. Để làm được điều này, GV phải nắm vững chuyên môn, phải cung cấp toàn bộ những thông tin liên quan đến môn học, như: lịch giảng dạy, tài liệu tham khảo, định hướng cho SV và cách thức đánh giá học phần; trên cơ sở đó, SV có thể chủ động sắp xếp thời gian biểu của mình hợp lí. Cụ thể:

- *Giảng dạy theo chủ đề và nêu vấn đề:* Đây là môn học có các nội dung không tách rời nhau, nằm trong tính thống nhất với nhau nên trước khi giảng về nội dung mới, GV cần hệ thống lại những nội dung trước có liên quan đến bài học nhằm giúp SV có kiến thức logic và dễ dàng tiếp cận bài học mới tốt hơn.

Trong quá trình giảng dạy, GV không dạy theo chương mục của giáo trình mà phải xây dựng các chủ đề khác nhau trong toàn bộ nội dung môn học theo quy trình của bộ môn. Từ đó, tiến hành giảng dạy theo hướng nêu vấn đề và gợi mở cho SV đi sâu nghiên cứu các vấn đề đặt ra. Để thu hút SV, trong quá trình giảng dạy, GV đưa ra những ví dụ sát với cuộc sống hiện thực nhằm giảm bớt độ trừu tượng của môn học; đưa ra các câu hỏi buộc SV phải suy nghĩ về vấn đề đang tiếp cận và cho điểm trực tiếp đối với những SV tham gia trả lời câu hỏi nhằm kích thích tư duy của SV. Sau khi giảng giải những vấn đề chính của nội dung, GV phải chốt lại những vấn đề chính của bài học và trao đổi trực tiếp với SV một cách thẳng thắn, dân chủ trên tinh thần nâng cao chất lượng của người học.

- *Nâng cao hiệu quả của phương pháp thảo luận:* Tùy thuộc vào số lượng SV của mỗi lớp học, GV phân chia các nhóm tham gia thảo luận phù hợp. Mỗi nhóm sẽ lựa chọn một chủ đề bất kì trong toàn bộ chương trình học để làm rõ giá trị về mặt lí luận và sự vận dụng trong đời sống thực tiễn. GV phải kiểm tra chủ đề của các nhóm lựa chọn, góp ý về tên chủ đề, cách thức quy trình làm một bài tiểu luận khoa học (trực tiếp hoặc qua Email). Với cách làm việc này, ngoài việc giúp SV nắm vững về nội dung môn học, GV còn giúp các em có được các kĩ năng thao tác và quy trình làm bài kiểm tra, bài thi hết học phần. Trong quá trình tiến hành thảo luận, mỗi nhóm sẽ có thời gian quy định để thuyết trình, các nhóm còn lại sẽ đóng góp ý kiến, phản biện, đưa ra câu hỏi về bài thuyết trình, trao đổi trực tiếp với nhóm đang trình bày; các thành viên nhóm được hỏi sẽ chia nhau để chuẩn bị câu trả lời và trả lời tuần tự ngay sau đó. Với cách thức này, tất cả các thành viên sẽ phải làm việc, trau dồi kĩ năng làm việc nhóm ngày càng tốt hơn.

Khi chấm bài thuyết trình của nhóm, GV cần lắng nghe và lựa chọn các câu hỏi của các nhóm còn lại, đưa ra những gợi ý cho tất cả các nhóm khi có những vấn đề khó và trừu tượng; thường xuyên hỏi bất kì thành viên nào trong nhóm về nội dung chuẩn bị bài thuyết trình nhằm kiểm tra sự chuẩn bị trong quá trình làm việc nhóm của mỗi thành viên. Sau khi mỗi nhóm thuyết trình, GV cần chốt lại những vấn đề được và chưa được, giải đáp những khúc mắc của SV và rút ra nhận xét, đánh giá cuối cùng.

- *Về phương pháp đánh giá kết quả môn học:* Nhằm phù hợp với chương trình, tiến trình đổi mới phương pháp giảng dạy, thay vì đánh giá thi cuối kì như trước đây nên tiến hành đánh giá cả quá trình học tạo ra tính chủ động cho người học và người dạy. Trong mỗi một học phần, nên thực hiện 2 lần kiểm tra: lần 1 kiểm tra theo hình thức tự luận nhằm kiểm tra tính sáng tạo trong việc

vận dụng vấn đề môn học vào trong hoạt động thực tiễn; lần 2 tiến hành với hình thức trắc nghiệm đối với toàn bộ kiến thức học phần để kiểm tra việc nắm vững những kiến thức cơ bản đối với học phần của SV. Việc kiểm tra trắc nghiệm được tiến hành trong tuần học cuối cùng của học phần. Bên cạnh 2 bài kiểm tra, GV sẽ có một cột điểm đánh giá mức độ chuyên cần của SV trong việc chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thuyết trình, phát biểu để khuyến khích SV học tập. Ngoài ra, việc thiết kế đề thi kết thúc môn học nên có những câu liên quan đến những vấn đề thực tiễn nhiều hơn giúp SV gắn kiến thức lí luận với những vấn đề của cuộc sống.

2.2.3. Cải thiện môi trường và điều kiện học tập, sinh hoạt của sinh viên

Qua kết quả điều tra SV Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy, bên cạnh những lí do chính thúc đẩy các em trong học tập như: đam mê với ngành học, ý thức được tầm quan trọng của ngành học; bạn bè động viên, thúc ép; thì những yếu tố về môi trường học tập, điều kiện học tập, sinh hoạt cũng ảnh hưởng đến quá trình học tập của các em. Có đến 43,3% SV được điều tra cho rằng: chương trình học hiện nay quá nặng, ảnh hưởng đến việc học tập của họ, cộng với 35,3% ngoài thời gian lên lớp SV phải đi làm thêm, gần 23% SV có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 16,3% chưa có chỗ ở ổn định và 22,3% chưa có phương tiện đi lại thuận tiện; chính những khó khăn đó đã khiến SV chưa có nhiều thời gian cho việc tự học (50,3%).

Môi trường học tập là những tác động kích thích đa dạng (cả bên ngoài và bên trong) góp phần quyết định cho sự tập trung vào việc học tập của SV. Vì vậy, cải thiện cơ sở vật chất, trang bị hoàn thiện môi trường học tập sẽ giúp SV thoải mái, vui vẻ, hứng thú để học. Cần phải có những biện pháp tác động giúp SV phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn. Chẳng hạn, nhà trường cần tư vấn cho SV nắm rõ các chương trình hỗ trợ học phí, vay vốn, học bổng, các chính sách xã hội cho SV; khuyến khích SV tham gia các nghiên cứu khoa học để rèn luyện kĩ năng.

Về cơ sở vật chất và phương tiện giảng dạy, nhà trường nên bố trí lớp học không quá nhiều SV; thường xuyên kiểm tra toàn diện hệ thống máy chiếu, âm thanh ở các giảng đường, sửa chữa kịp thời để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy; thường xuyên tổ chức cho GV Lí luận chính trị đi tham quan thực tế để có tư liệu thực tiễn phong phú phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Về phía GV, ngoài việc dạy SV về kiến thức chuyên ngành, GV còn phải giáo dục SV về các vấn đề xã hội, tâm sinh lí SV, mối quan hệ xã hội, định hướng tương lai và rất nhiều vấn đề SV có thể gặp phải trong cuộc sống bằng những trải nghiệm của bản thân; phải tạo cho SV cảm nhận GV không chỉ là người thầy mà còn là một người bạn, người thân hay một chuyên gia tư vấn giúp các em vượt qua những khó khăn trong học tập, cuộc sống. GV cần tổ chức, khuyến khích SV làm việc theo nhóm để rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tổ chức, thuyết phục, trình bày…; đồng thời, SV sẽ gắn bó, gần gũi, quan tâm và giúp đỡ nhau hơn. GV cần theo dõi và quan sát những SV có biểu hiện khác thường, mất tập trung… để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ SV vượt qua khó khăn. Lập các địa chỉ Email, Zalo, Viber, Facebook… để thầy và trò cùng chia sẻ kinh nghiệm nhằm hiểu nhau hơn, rút ngắn khoảng cách thầy trò, tạo sự thoải mái trong quá trình dạy và học; từ đó sẽ có những giờ giảng sinh động, SV thấy thoải mái, vui vẻ mà vẫn nắm được kiến thức, tránh tình trạng bỏ tiết. GV cung cấp cho SV các tài liệu, giáo trình, giới thiệu những địa chỉ bán sách hay tài liệu giúp ích cho việc học tập của SV. Hỗ trợ, giúp đỡ SV khi có vướng mắc về môn học. Khuyến khích SV tham gia các câu lạc bộ học tập, các phong trào tình nguyện, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao… Tất cả những điều đó góp phần quan trọng vào việc giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho SV.

2.3. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập các môn Khoa học Mác-Lênin

2.3.1. Giúp sinh viên xác định được học tập là mục tiêu tự thân

Chất lượng dạy và học các môn Khoa học Mác-Lênin chỉ có thể được nâng cao khi SV tự xác định được mục tiêu của học tập là cho bản thân mình, vì bản thân. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, thảo luận, GV cũng như nhà trường cần giúp SV xác định được mục tiêu cơ bản của việc học tập là "học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tồn tại".

Các môn Khoa học Mác-Lênin là những môn lí luận, với tính trừu tượng cao nên việc cụ thể hóa lí thuyết bằng cách liên hệ với các vấn đề trong thực tiễn sẽ giúp các em dễ hiểu, dễ tiếp thu và vận dụng dễ hơn. Do vậy, trong giảng dạy cần kết hợp giữa "học" và "hành" để SV phát huy tính chủ động của mình. Ví dụ: *"Bình luận quan điểm: trong thời đại ngày nay, những phát minh khoa học nhanh chóng được ứng dụng vào sản xuất, các xí nghiệp sử dụng máy móc tự động hóa, tỉ trọng lao động sống giảm đi, lợi nhuận của nhà tư bản không vì thế mà giảm đi, trái lại ngày càng tăng. Vì vậy, cả máy móc, công nghệ hiện đại và sức lao động đều tạo ra giá trị thặng dư"*. Để giải quyết vấn đề này, SV buộc phải trở lại phân tích nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư, đánh giá vai trò của máy móc (tư bản bất biến) và sức lao

động (tư bản khả biến) trong quá trình tạo ra giá trị và giá trị thặng dư. Trên cơ sở đó, SV sẽ lí giải được hiện tượng diễn ra trong thực tế. Đó là tại sao những xí nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại lại thu được lợi nhuận cao (vấn đề này đã được C. Mác phân tích rõ khi nghiên cứu sản xuất giá trị thặng dư tương đối). Khi ứng dụng máy móc, công nghệ hiện đại vào sản xuất sẽ làm cho năng suất lao động tăng, giá trị cá biệt của hàng hóa giảm xuống thấp hơn giá trị xã hội của hàng hóa đó. Khi đưa hàng hóa đó ra bán trên thị trường theo giá trị xã hội nhà tư bản thu được giá trị thặng dư siêu ngạch dưới hình thức lợi nhuận siêu ngạch. Ngoài ra, do sử dụng máy móc hiện đại làm cho sức sản xuất tăng lên, khối lượng sản phẩm tạo ra nhiều hơn trong cùng một đơn vị thời gian nên khối lượng giá trị thặng dư mà nhà tư bản thu được cũng lớn hơn. Máy móc hiện đại là phương tiện để làm tăng sức sản xuất của lao động. Như vậy, máy móc, công nghệ hiện đại chỉ là điều kiện quan trọng để thu lợi nhuận siêu ngạch thông qua quá trình lưu thông tư bản dưới sự tác động của cạnh tranh, còn lao động sống của công nhân là nguồn gốc duy nhất tạo ra giá trị thặng dư.

Với vấn đề thảo luận đưa ra, nếu làm rõ được vấn đề này sẽ làm SV hứng thú hơn trong các giờ thảo luận, vì: - Khơi gợi tính tò mò, khám phá của SV; - Giúp SV hiểu và củng cố kiến thức lí thuyết; - Hiểu và lí giải được bản chất hiện tượng diễn ra trong thực tiễn, từ đó rút ra ý nghĩa thực tiễn. Từ đó, SV sẽ tự nhận thức được rằng*: học tập là mục tiêu tự thân,* bản thân cần phải nỗ lực học tập để biết, để làm, để hoà nhập cộng đồng và để tồn tại.

2.3.2. Xây dựng ý thức tự học cho sinh viên

Ý thức tự học của SV là nhân tố quyết định chất lượng dạy, học nhất là khi nhà trường chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ. Theo quy định của Bộ GD-ĐT, đối với các môn Khoa học Mác-Lênin, tỉ lệ giờ tự học chiếm 2/3 tổng số giờ lên lớp, do đó tri thức mà SV cần phải tiếp cận, tìm tòi được thực hiện ngoài giờ lên lớp.

Để nâng cao năng lực tự học, SV cần tin tưởng vào khả năng tự học của mình; biết tận dụng triệt để các yếu tố khách quan, nhất là sự hướng dẫn của GV, sự giúp đỡ của bạn bè. Cụ thể, cần xác định được mục đích, động cơ, nhu cầu học tập; xây dựng thời gian biểu hợp lí giữa các môn học, địa điểm, thời gian, hình thức tự học... Có thể có sự điều chỉnh thời khóa biểu trong quá trình tự học nhưng phải có ý chí thực hiện thời gian biểu đã đặt ra, tránh trường hợp không thực hiện hoặc chỉ thực hiện được một thời gian đầu. Có phương pháp học tập khoa học trên lớp: lắng nghe GV, ghi chép, tập trung và phối hợp chặt chẽ các giác quan vào quá trình thu nhận thông tin từ thầy, bạn học, đặt ra những câu hỏi nảy sinh trong quá trình học. SV phải biết cách tự thắc mắc và đặt câu hỏi thắc mắc với bạn bè, GV và những người am hiểu; trao đổi thường xuyên tài liệu tham khảo, sách, báo, băng hình...; tránh bệnh tự ti, ỷ lại, tâm lí dễ thỏa mãn. Đồng thời, phải biết kết hợp học tập với hoạt động giải trí, thể thao để giảm bớt áp lực trong quá trình tự học; cân đối giữa thời gian học và thời gian giải trí, tham gia hoạt động, vận động để tránh rơi vào tình trạng căng thẳng.

Cùng với đó, GV có thể giúp SV nâng cao khả năng tự học của mình thông qua một số hoạt động cụ thể sau: Ngay ở phần mở đầu môn học, GV cần cung cấp cho SV đề cương về môn học; GV cùng SV sẽ làm việc theo đúng đề cương đã được chuẩn bị sẵn theo từng tuần, giúp SV biết được những nội dung mình cần chuẩn bị trước khi lên lớp.

2.3.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên

GV phải tạo cho SV cảm hứng học tập, say mê nghiên cứu, tạo sự áp lực học tập, nghiên cứu; đưa ra những yêu cầu học tập cụ thể, hướng dẫn, giới thiệu các nguồn tài liệu khác nhau và định hướng những kiến thức cần tiếp cận; trong quá trình giảng dạy cần khuyến khích SV trình bày các ý kiến độc lập, nhiều chiều để đi đến các kết luận khoa học. Với đặc thù của các môn Khoa học Mác-Lênin liên quan đến tư tưởng nên trao đổi giữa GV và SV cần phải cởi mở, mang tính dân chủ, không nên áp đặt một chiều. Cùng với đó, GV có thể tạo sự tham gia tích cực của SV bằng cách tăng cường đặt câu hỏi phụ liên quan đến nội dung thảo luận, khuyến khích SV đưa ra câu hỏi. Những câu hỏi mà SV đưa ra có thể để cả nhóm cùng giải quyết, sau đó GV tổng kết lại, hoặc đưa chúng vào nội dung thảo luận lần sau. Điều này sẽ khuyến khích SV tìm tòi, suy nghĩ đưa ra các ý kiến độc lập của mình, từ đó sẽ lĩnh hội kiến thức hiệu quả hơn.

2.3.4. Đổi mới cách đánh giá sinh viên thông qua kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học, đó cũng là động lực kích thích tính tích cực học tập của SV. Trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi việc kiểm tra, đánh giá phải được tiến hành liên tục, khách quan và công bằng. Vì vậy, ngoài việc tiến hành làm bài kiểm tra giữa kì, bài thi hết môn, GV phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá SV trong suốt quá trình học tập thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như: chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của từng SV, đánh giá kết quả thảo luận theo nhóm... và kết quả đánh giá qua các hình thức

đó được tính vào điểm giữa kì. Đối với những SV tích cực phát biểu ý kiến, trả lời tốt các nội dung, ngoài việc đánh giá điểm thái độ, có thể tăng thưởng thêm điểm giữa kì. Điều này sẽ phát huy được tính chủ động, tích của SV.

3. Kết luận

Thế giới quan của SV là hệ thống các quan điểm của SV về thế giới và mối quan hệ của con người với thế giới. Hệ thống quan điểm này "dẫn lối, soi đường" cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của SV. Do đó, hình thành cho SV một thế giới quan duy vật biện chứng là vấn đề cần quan tâm không chỉ của nhà trường, mà còn của gia đình và xã hội. Hơn nữa, sự phức tạp của bối cảnh thời đại khiến SV khó xác lập được quan điểm đúng đắn để định hướng cho hoạt động của bản thân nếu không được trang bị chắc chắn thế giới quan khoa học. Để việc giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho SV Việt Nam gặt hái được thành công, giúp SV nắm vững và học được cách vận dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động nhận thức và thực tiễn thì ngoài sự nỗ lực của GV bộ môn, rất cần có sự phối hợp đồng bộ và trợ giúp, quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, của các cấp ngành có liên quan và của toàn xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Nghị quyết số 37/NQ-TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.*

[3] Akitốp (1985). *Chủ nghĩa duy vật biện chứng*. NXB Khoa học, Mátxcơva, tr 167.

[4] Ngô Giang An (2012). *Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên trong mô hình đào tạo tín chỉ*. Đề tài khoa học cấp trường, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

[5] Aphanaxiep (1984). *Những nguyên lí của chủ nghĩa cộng sản khoa học*. NXB Tiến bộ, Moscow, tr 228.

[6] Nguyễn Lương Bằng (2002). *Đổi mới phương pháp giảng dạy lí luận Mác-Lênin ở các trường đại học hiện nay*. Tạp chí Lí luận chính trị, số 7, tr 25-19.

[7] Nguyễn Trọng Chuẩn (2008). *Nâng cao nhận thức, bổ sung và phát triển triết học Mác-Lênin nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và của thời đại mở rộng giao lưu quốc tế*. Tạp chí Triết học, số 9, tr 25-28.

CƠ SỞ LÍ LUẬN CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ...

(Tiếp theo trang 263)

3. Kết luận

Bộ môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin* ở các trường đại học, cao đẳng có nhiệm vụ hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và NL cần thiết cho SV, đây chính là "hành trang" để các em thực hiện nhiệm vụ 'trồng người". Do vậy, để nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn, GV cần kết hợp, vận dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học, cũng như tích cực sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận NL; đặc biệt phải đo được NL GQVĐ của SV - NL quan trọng để các em giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

[1] J.D. Branford (1984). *The ideal problem solving*. Freeman, New York.

[2] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên, 2001). *Quá trình Dạy - Tự học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Từ Đức Thảo (2012). *Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học Hình học ở trường trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Vinh.

[4] Nguyễn Đức Minh (2012). *Một số vấn đề về đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và theo năng lực của học sinh*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, số 84/2012, tr 12-16.

[5] Nguyễn Văn Cường (2005). *Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới*. NXB Đại học Sư phạm.

[6] Phạm Quốc Huy (2012). *Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở trường đại học nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên*. Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 8, tr 22-24.

[7] Bộ GD-ĐT (2012). Giáo trình *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. NXB Đại học Sư phạm.

[8] Lê Ngọc Sơn (2008). *Dạy học Toán ở tiểu học theo hướng dạy học pháp hiện và giải quyết vấn đề*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[9] Nguyễn Thị Minh Châu (2018). *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong dạy học môn Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phần Kinh tế chính trị cho sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 270-272; 257.